

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST

Ngày 09-9-2025

V/v “*Tranh chấp  
hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Mạnh Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Bà Lê Thị Tây Nguyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là V1)**; Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Anh T; Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ pháp lý Khách hàng cá nhân 3 (Theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN–CTQT ngày 28/7/2025 của ông Ngô Chí D); *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Anh T tham gia tố tụng:* Ông Lê Văn T1, chức vụ: Trưởng bộ phận XLN; ông Bùi Như L, bà Nguyễn Thị Nhật L1 và bà Phan Thị Thùy D1, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 8146.09/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 01/9/2025); Ông Bùi Như L, bà Nguyễn Thị Nhật L1 và bà Phan Thị Thùy D1; Có mặt

- Bị đơn: Anh **Lê Tiến T2**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2024, anh Lê Tiến T2 đã vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 21/02/2023 cùng Chấp thuận cho vay kèm theo và S phụ kiêm báo nợ, báo có của sổ tài khoản 309649575, tên khách hàng là Lê Tiến T2, số CCCD: 045090011651, với số tiền vay là 288.700.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng; Ngày giải ngân 02/01/2024; Mục đích vay vốn là tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 23%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình trả nợ anh Lê Tiến T2 đã trả nợ cho V1 tổng số tiền 56.401.007 đồng (trong đó trả nợ gốc 23.901.403 đồng, lãi là 32.499.604 đồng). Kể từ ngày 02/8/2024, ông Lê Tiến T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn theo thỏa thuận. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc anh Lê Tiến T2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền còn nợ là 372.387.789 đồng (Trong đó: tiền nợ gốc là 264.798.597 đồng; lãi tạm tính đến ngày 08/9/2025 gồm lãi trong hạn là 5.225.265 đồng, lãi quá hạn 101.787.000 đồng, lãi chậm trả 576.927 đồng).

+ Anh Lê Tiến T2 phải tiếp tục bị tính lãi theo như thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi anh Lê Tiến T2 trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

+ Anh Lê Tiến T2 phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Tiến T2 không tham gia và không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) là tổ chức tín dụng có giấy phép hoạt động, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Tiến T2 có địa chỉ tại thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị trả số tiền vay gốc và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ

án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Tiến T2 nhưng anh T2 không có ý kiến gì và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định. Vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Tiến T2 theo quy định.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về xác lập hợp đồng tín dụng:*

Do có nhu cầu mua đồ gia dụng, vào ngày 21/02/2023 anh Lê Tiến T2 ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V1 cùng Chấp thuận cho vay kèm theo, vay số tiền 288.700.000 đồng, lãi suất 23 %/năm, thời hạn vay 60 tháng. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và điểm a khoản 3 Điều 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, do đó hợp đồng có hiệu lực thực hiện.

[3.2] *Về thực hiện hợp đồng:*

Trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết, ngày 02/01/2024 Ngân hàng V1 giải ngân cho anh Lê Tiến T2 số tiền 288.700.000 đồng, sau khi vay anh T2 đã trả số tiền nợ gốc là 23.901.403 đồng. Kể từ ngày 02/8/2024 đến nay anh T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, trong quá trình giải quyết anh Lê Tiến T2 không có ý kiến gì. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 264.798.597 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.3]. Đối với yêu cầu về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi vay từ ngày 02/8/2024 đến ngày 08/9/2025 gồm lãi trong hạn (23%/năm) là 5.225.265 đồng, lãi quá hạn (150% lãi suất trong hạn) là 101.787.000 đồng, lãi chậm trả 576.927 đồng. Căn cứ các Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự, Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng, xét thấy việc nguyên đơn tính lãi là phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Lê Tiến T2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền vay gốc là 264.798.597 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/9/2025 gồm lãi trong hạn là 5.225.265 đồng, lãi quá hạn là 101.787.000 đồng, lãi chậm trả 576.927 đồng, tổng cộng 372.387.789 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Buộc anh Lê Tiến T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền nợ là  $372.387.789 \text{ đồng} \times 5\% = 18.619.389 \text{ đồng}$  (Lấy tròn số 18.619.000 đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.177.018 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 351, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100, 107 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Buộc anh Lê Tiến T2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) tổng số tiền 372.387.789 (*Ba trăm bảy mươi hai triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi chín*) đồng (Trong đó: nợ gốc là 264.798.597 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/9/2025 gồm lãi trong hạn là 5.225.265 đồng, lãi quá hạn là 101.787.000 đồng, lãi chậm trả 576.927 đồng) phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LD2400201377 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và anh Lê Tiến T2.

*Kể từ ngày 09/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.*

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **2. Về án phí: Buộc anh Lê Tiến T2 phải chịu 18.619.000 (*Mười tám triệu sáu trăm mười chín nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.**

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.177.018 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000870 ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 7, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Mạnh Lưu**